

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 01 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị H**, sinh năm 1996;
HKTT: Thôn B, xã P, huyện P1, tỉnh Hưng Yên;
Địa chỉ: Xóm T, xã Q, huyện Q1, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh **Mai Anh V**, sinh năm 1994;
Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện P1, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Cháu Mai Khôi V1, sinh ngày 19/01/2018;
HKTT: Thôn B, xã P, huyện P1, tỉnh Hưng Yên;
Địa chỉ: Xóm, xã Q, huyện Q1, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/02/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/02/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị H và anh Mai Anh V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị và anh Mai Anh V tự nguyện thuận

tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Mai Anh V có 01 con chung là cháu Mai Khôi V1, sinh ngày 19/01/2018 đang ở với chị H. Ly hôn, chị H và anh V thỏa thuận: Giao cháu V1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ tháng 02/2022 cho đến khi cháu V1 đủ 18 tuổi, tự lập; anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh V có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Chị Phạm Thị H và anh Mai Anh V xác định vợ chồng không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Phạm Thị H và anh Mai Anh V thỏa thuận thống nhất: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ, (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006061 ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; chị H đã nộp đủ án phí. Hoàn trả chị Phạm Thị H 150.000đ, (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- Chi cục THADS huyện Phù Cừ;
- TAND tỉnh Hưng Yên (Phòng KTNV);
- UBND xã P;
- (GCNKH số 20 ngày 31/7/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Hiền